

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

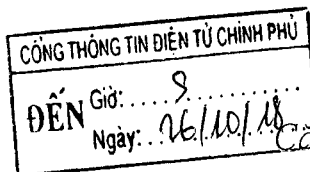
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 37 /2018/QĐ-UBND

An Giang, ngày 22 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định giá tối đa dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt
tại bãi rác Kênh 10, xã Vĩnh Tế, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang**



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ và Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;

Căn cứ Thông tư số 07/2017/TT-BXD ngày 15/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp định giá dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt;

Căn cứ Thông tư số 14/2017/TT-BXD ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 1452/TTr-STC ngày 08 tháng 10 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định giá tối đa dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt (phân xử lý san ủi, phun xịt chế phẩm khử mùi và thuốc diệt ruồi) tại bãi rác Kênh 10, xã Vĩnh Tế, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Chất thải rắn sinh hoạt (còn gọi là rác sinh hoạt) là chất thải rắn phát sinh trong sinh hoạt thường ngày của con người theo quy định tại Khoản 3 Điều 3 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức thực hiện dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại bãi rác Kênh 10, xã Vĩnh Tế, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

2. Cơ quan nhà nước, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

Điều 3. Mức giá tối đa

Giá tối đa dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt (phân xử lý san ủi, phun xịt chế phẩm khử mùi và thuốc diệt ruồi) là 32.860 đồng/tấn rác (Ba mươi hai ngàn tám trăm sáu mươi đồng chẵn); mức giá này đã bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Điều 4. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan

1. Các tổ chức thực hiện dịch vụ chịu trách nhiệm công khai thông tin về giá và niêm yết giá tại địa điểm thu theo quy định; thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước và quản lý, sử dụng hóa đơn, chứng từ, chế độ kế toán, tài chính theo đúng quy định của pháp luật.

Trong quá triển khai thực hiện, trường hợp có biến động về định mức, chi phí, đơn giá lập phương án giá gửi Sở Xây dựng để chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành có liên quan hoàn chỉnh phương án giá gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh theo quy định.

2. Cục Thuế tỉnh An Giang có trách nhiệm hướng dẫn cho các tổ chức thực hiện dịch vụ sử dụng chế độ hóa đơn, chứng từ; đăng ký, kê khai và nộp các khoản thuế vào ngân sách nhà nước theo quy định.

3. Sở Tài chính hướng dẫn các tổ chức thực hiện dịch vụ niêm yết giá theo đúng quy định; hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định.

4. Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra và xử lý vi phạm theo lĩnh vực quản lý chuyên ngành.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm xác định khối lượng và thanh toán Hợp đồng với tổ chức thực hiện dịch vụ; quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí theo đúng quy định.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 02 tháng 11 năm 2018.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở; Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./*ĐP*

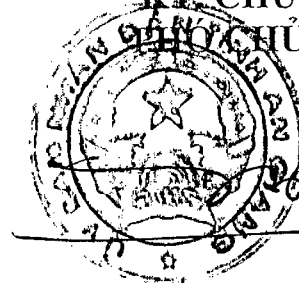
Nơi nhận:

- Website Chính phủ;
- Bộ: Tài chính; Xây dựng; Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT.Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị An Giang;
- Báo AG, Đài PT-TH AG; Website An Giang;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, P.KTTH, TT.Công báo - Tin học.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

CHỦ TỊCH



Lê Văn Nưng